

Số: /KL-SLĐTBXH

Kon Tum, ngày tháng 10 năm 2019

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra việc thực hiện chế độ, chính sách người có công với cách mạng, công tác bảo trợ xã hội và Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” tại Phòng Lao động-TB&XH huyện Đăk Tô

Thực hiện Quyết định số 176/QĐ-SLĐTBXH ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh & Xã hội, Thanh tra việc thực hiện chế độ, chính sách Người có công với cách mạng, công tác bảo trợ xã hội và Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tại Phòng Lao động-TB&XH huyện Đăk Tô.

Đoàn đã tiến hành thanh tra tại Phòng Lao động - TB&XH huyện và các xã, thị trấn trên địa bàn huyện từ ngày 13/8/2019 đến ngày 10/9/2019, theo nội dung đề cương thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Trưởng Đoàn thanh tra.

GIÁM ĐỐC SỞ KẾT LUẬN NHƯ SAU:

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG:

1. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của đơn vị:

1.1. Cơ cấu tổ chức:

- Phòng Lao động -TB&XH huyện thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 20/03/2008 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Đề án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh và Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã;

- Phòng Lao động – TB&XH huyện có 01 Trưởng phòng , 01 phó phòng và 04 công chức, người lao động phụ trách từng lĩnh vực theo sự phân công của lãnh đạo phòng (01 hợp đồng lao động từ ngân sách huyện).

1.2. Vị trí, Chức năng:

Phòng Lao động - TB&XH huyện Đăk Tô là cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, tham mưu giúp UBND huyện thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về lĩnh vực: Việc làm; dạy nghề; lao động; tiền lương; tiền công; bảo hiểm xã hội (bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp);

an toàn lao động; người có công; bảo trợ xã hội; bảo vệ và chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội

Phòng Lao động - TB&XH có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản; chịu sự chỉ đạo, quản lý Nhà nước và điều hành của UBND huyện; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Lao động – TB&XH.

1.3. Nhiệm vụ, quyền hạn:

- Trình UBND huyện ban hành và thực hiện các Quyết định, Chỉ thị; Quy hoạch, Kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính Nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Lao động - TB&XH.

- Giúp UBND huyện quản lý Nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn huyện thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với các cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội, cơ sở dạy nghề, tổ chức dịch vụ việc làm, cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở cai nghiện tự nguyện, cơ sở quản lý sau cai nghiện, cơ sở hỗ trợ nạn nhân, cơ sở trợ giúp trẻ em trên địa bàn huyện theo phân cấp, ủy quyền.

- Hướng dẫn và tổ chức thực hiện quản lý các công trình ghi công liệt sĩ. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội đối với cán bộ, công chức ở xã, thị trấn.

- Phối hợp với các ngành, đoàn thể xây dựng phong trào toàn dân chăm sóc, giúp đỡ người có công với cách mạng và các đối tượng chính sách xã hội.

- Theo dõi, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của UBND huyện.

- Ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội trên địa bàn.

- Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của UBND huyện và Sở Lao động – TB&XH.

- Quản lý vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Phòng theo quy định của pháp luật và chịu sự phân công của UBND huyện.

- Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản của Phòng theo quy định của pháp luật và theo phân công của UBND huyện;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND huyện giao hoặc theo quy định của pháp luật.

II. KẾT QUẢ THANH TRA XÁC MINH VIỆC THỰC HIỆN CÁC NGUỒN KINH PHÍ:

1. Tình hình thực hiện quản lý và chi trả cho đối tượng Người có công cách mạng năm 2017-2018:

1.1. Năm 2017:

- Tổng số đối tượng NCC quản lý : Đến 31/12/2017 là 262 đối tượng.
- Tổng dự toán được giao: 6.816.268.000 đồng
- Tổng số kinh phí quyết toán trong năm: 6.815.355.004 đồng
- Số trả lại ngân sách: 912.996 đồng

1.2. Năm 2018:

- Tổng số đối tượng NCC quản lý đến 31/12/2018 là 251 đối tượng.
- Tổng dự toán được giao: 6.977.572.000 đồng
- Tổng số kinh phí quyết toán trong năm: 6.977.051.084 đồng
- Số trả lại ngân sách: 520.916 đồng

2. Tình hình thực hiện chế độ chính sách cho đối tượng BTXH năm 2017- 2018.

2.1.Năm 2017 (Bảo lưu theo kết luận số 04/KL-TTr ngày 24/01/2019 của thanh tra huyện Đắk Tô)

2.2.Năm 2018:

- Tổng số đối tượng BTXH năm 2018 là 998 đối tượng
- Tổng kinh phí được giao: 5.413.100.000 đồng
- Tổng số kinh phí quyết toán: 5.361.500.000 đồng
- Số trả lại ngân sách: 51.600.000 đồng

3. Công tác quản lý, sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa năm 2017-2018:

3.1. Năm 2017:

- Số dư đầu kì: 912.526.625 đồng
- Thu trong kì: 186.739.000 đồng
- Chi trong kì: 374.593.025 đồng
- Tồn cuối kì: 724.672.600 đồng

3.2. Năm 2018:

- Số dư đầu kì: 724.672.600 đồng
- Thu trong kì: 18.000.000 đồng
- Chi trong kì: 20.030.000 đồng
- Tồn cuối kì: 704.642.600 đồng

III. NHẬN XÉT VÀ KẾT LUẬN:

A. Nhận xét:

1. Những mặt làm được.

1.1. Lĩnh vực Người có công:

1.1. Lĩnh vực Người có công:

- Đơn vị đã xây dựng Quy chế làm việc, Quy chế chi tiêu nội bộ cơ quan theo thực tế của đơn vị và văn bản hướng dẫn quy định.

- Công tác xác lập hồ sơ cho đối tượng chính sách người có công theo các văn bản hướng dẫn hiện hành; đơn vị đã mở sổ theo dõi tình hình tăng giảm của đối tượng quản lý.

- Việc chi trả chế độ hàng tháng cho đối tượng Người có công, trên địa bàn huyện quản lý kịp thời.

- Trong năm 2017-2018, Phòng Lao động - TB&XH huyện ký hợp đồng trách nhiệm chi trả trợ cấp cho đối tượng với 01 thị trấn và 08 xã trên địa bàn huyện đầy đủ kịp thời đúng quy định.

- Đơn vị đã xây dựng kế hoạch tự kiểm tra, rà soát việc thực hiện chính sách ở cơ sở nhằm tăng cường vai trò giám sát việc chi trả trợ cấp cũng như giải quyết các chế độ chính sách mới đối với Người có công với cách mạng tại địa phương.

- Việc mua sắm trang thiết bị cấp cho các xã thực hiện đúng theo quy định có mở sổ theo dõi từng thiết bị quản lý.

- Đơn vị đã mở các loại sổ sách kế toán để theo dõi theo quy định về công tác quản lý Tài chính, tài sản tại nơi làm việc; chúng từ kế toán sắp xếp gọn gàng, khoa học.

1.2. Lĩnh vực BTXH:

- Danh sách đối tượng hưởng chế độ, chính sách được xác lập chi tiết gắn với số hồ sơ, quyết định xét duyệt tăng, giảm, điều chỉnh của UBND huyện, được lưu trữ theo dõi theo thứ tự, theo năm, dễ tìm.

- Hồ sơ cá nhân đối tượng được xác lập đầy đủ, theo mẫu, thời gian xác lập hồ sơ đúng quy định đối với từng loại đối tượng theo Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ - CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, và Người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT.

- Đối tượng được hưởng thường xuyên tăng, giảm khớp đúng với hồ sơ sát lập

- Đối tượng hưởng chế độ mai táng phí khớp với danh sách chi trả.

- Đối tượng hỗ trợ đột xuất nhà ở (có hồ sơ xác lập và quyết toán chi trả theo từng hộ đối tượng)

- Đối tượng cắt giảm chế độ BTXH khớp với số liệu báo cáo.

- Đã mua BHYT cho đối tượng BTXH là 647 thẻ

- Việc chi trả trợ cấp cho đối tượng BTXH được Phòng Lao động-TB&XH huyện ký hợp đồng chi trả với Bưu điện huyện Đắk Tô

- Các xã thị trấn trên địa bàn huyện thành lập và kiện toàn Hội đồng xác định mức độ khuyết tật, Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội theo quy định.

1.3. Công tác Quản lý Quỹ đền ơn đáp nghĩa:

- Phòng Lao động -Thương binh Xã hội huyện thực hiện theo Quyết định số 194/QĐ-UBND, ngày 14/5/2008 do UBND huyện ký ban hành.

- Công tác quản lý thực hiện Quỹ đền ơn đáp nghĩa tại huyện đơn vị đã thực hiện theo Nghị định số 45/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 04 năm 2006 của Chính phủ về Ban hành Điều lệ quản lý và sử dụng Quỹ đền ơn đáp nghĩa.

- Trong năm 2017 các xã, thị trấn huyện nộp số tiền vận động được từ Quỹ đền ơn đáp nghĩa cấp xã về Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp huyện do Phòng Lao động-TBXH huyện quản lý, đến năm 2018 thực hiện công văn hướng dẫn của UBND huyện các xã thị trấn đã thành lập Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp xã theo quy định tại Nghị định số 45/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 04 năm 2006.

2. Tồn tại hạn chế:

Qua kiểm tra, xác minh tại đơn vị và các xã, thị trấn vẫn còn một số tồn tại hạn chế cụ thể như sau:

2.1. Lĩnh vực Người có công:

Chi công tác mộ, và nghĩa trang liệt sĩ cụ thể: Chi khắc bia mộ Liệt sĩ tại Hợp đồng kinh tế số 12/2018/HĐKT (thời điểm thanh toán Quý III/2018) số tiền thanh toán 2.400.000 đồng (thiếu chứng từ hóa đơn bán hàng).

2.2. Lĩnh vực BTXH:

Đoàn đã có buổi làm việc với Ủy ban Nhân dân xã và tiến hành kiểm tra xác minh đối tượng tại các xã. Việc chi trả trợ cấp hàng tháng cho đối tượng còn nhiều bất cập, thiếu sót. Có 05 đối tượng Bảo trợ xã hội tại xã Văn Lem phản ánh chưa nhận tiền trợ cấp hàng tháng đầy đủ (có biên bản xác minh kèm theo).

Tổng số tiền đối tượng chưa nhận là: 6.345.000 đồng (Sáu triệu ba trăm bốn mươi lăm ngàn đồng chẵn).

Cụ thể:

- Y Rang mẹ Y Thiết (KTNI là TE) tháng 9/2018: 540.000 đồng

- Y Hẹ mẹ Y Sung (KTN) tháng 12/2018: 540.000 đồng

- Y Đei (NCT) tháng 12/2018: 270.000 đồng

- Y Hồng mẹ Y Hằng (KTNTE), Từ tháng 12/2018-tháng 02/2019; 3 tháng x 675.000 đồng = 2.025.000 đồng và chế độ Người chăm sóc 3 tháng x 270.000đ = 810.000 đồng.

- Y Dui (Đơn thân nuôi 02 con), Từ tháng 11/2018-02/2019; 04 tháng x 540.000 đồng = 2.160.000 đồng

Thông qua biên bản kết quả thanh tra ngày 16 tháng 9 năm 2019; Đoàn thanh tra đã yêu cầu Phòng Lao động -Thương binh Xã hội huyện Đắk Tô có kế hoạch

làm việc với Bưu điện huyện về nội dung chi trả trợ cấp thiếu đối với 5 trường hợp nhận tiền trợ cấp Bảo trợ xã hội tại xã Văn Lem; Đến nay theo báo cáo số 40/BC-LĐXH của Phòng Lao động -TB&XH huyện về báo cáo kết quả chi trả tiền trợ cấp hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội tại địa bàn xã Văn Lem. Bưu điện huyện đã chi trả đủ tiền trợ cấp cho 05 đối tượng đã nêu trên (có biên bản làm việc xác nhận cụ thể kèm theo).

Bưu điện huyện, Phòng Lao động -TB&XH huyện đã nhận thức rõ việc thiếu sót trong các quản lý chi trả tiền trợ cấp của các đối tượng BTXH nói chung và đối tượng BTXH tại xã Văn Lem nói riêng là hết sức nghiêm trọng. Do đó đã tự điều chỉnh và nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm; tự nhận thấy việc làm của đơn vị chưa tốt, sẽ khắc phục những thiếu sót trong thời gian đến sẽ không tái diễn lần sau.

2.3. Công tác quản lý, sử dụng Quỹ đền ơn đáp nghĩa tại đơn vị và các xã, thị trấn trên địa bàn huyện:

a. Tại Phòng Lao động -TB&XH:

- Chi mua đồ sửa chữa điện, đường ống nước tại nghĩa trang liệt sỹ huyện; Phiếu chi số DDN04 ngày 18/01/2017, số tiền 2.210.000 đồng (thiếu đề xuất sửa chữa).

b. Tại UBND các xã, thị trấn:

Còn 01 xã (xã Ngọc Tú), việc mở tài khoản thực hiện quản lý nguồn kinh phí Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp xã chưa đúng theo quy định tại Khoản 02 Điều 04 Điều lệ quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa theo Nghị định số 45/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ (Đơn vị đăng ký và mở tài khoản theo dõi tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện)

IV. KẾT LUẬN:

1. Định kỳ đơn vị có xây dựng kế hoạch tự kiểm tra, rà soát việc thực hiện chế độ ở cơ sở, nhưng việc kiểm tra giám sát chưa sâu, vì vậy công tác chi trả trợ cấp cho đối tượng BTXH còn chưa chặt chẽ (còn 05 trường hợp nhận tiền trợ cấp hàng tháng còn thiếu, Qua thanh tra đã phối hợp với bưu điện huyện khắc phục chi trả đầy đủ cho đối tượng được thụ hưởng)

2. Trong công tác quản lý nguồn kinh phí Người có công, Chi công tác mộ, và nghĩa trang liệt sỹ (Chi khắc bia mộ Liệt sỹ) chứng từ thanh toán còn thiếu sót cần hoàn thiện khắc phục hồ sơ theo quy định.

3. Một xã (Ngọc Tú) , việc thực hiện quản lý nguồn thu chưa theo quy định tại Nghị định số 45/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 04 năm 2006 của Chính phủ về Ban hành Điều lệ quản lý và sử dụng Quỹ đền ơn đáp nghĩa vì vậy việc thực hiện quản lý chi Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp xã (đăng ký và mở tài khoản theo dõi tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện); Ngoài ra trong công tác thanh toán sửa chữa

nhỏ tại nghĩa trang liệt sĩ từ nguồn quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp huyện, chứng từ còn thiếu đề xuất trước khi thực hiện công việc.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT XỬ LÝ:

1. Đối với UBND xã Ngọc Tú.

Sớm điều chỉnh mở tài khoản quản lý nguồn thu từ ngân hàng chính sách xã hội huyện về Kho bạc nhà nước huyện theo đúng hướng dẫn tại Nghị định số 45/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 04 năm 2006 của Chính phủ .

2. Đối với phòng Lao động-TB&XH huyện:

- Định kỳ xây dựng kế hoạch tự kiểm tra, rà soát việc thực hiện chế độ ở cơ sở, nhằm tăng cường vai trò giám sát chi trả chế độ cũng như giải quyết mọi tồn đọng trong tổ chức thực hiện chính sách đối với Người có công cách mạng và Bảo trợ xã hội trên địa bàn huyện; Thiết lập danh sách nhận tiền trợ cấp BTEXH có xác nhận của UBND cấp xã để tiện trong công tác chi trả từ cấp xã.

- Nghiêm túc khắc phục những thiếu sót, tồn tại Đoàn thanh tra đã nêu trên.

3. Đối với UBND huyện:

- Thường xuyên chỉ đạo các phòng chức năng của huyện, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền về chế độ chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để người dân biết, hiểu và thực hiện, tránh tình trạng bỏ sót đối tượng hoặc hiểu nhầm, thực hiện sai quy định;

- Chỉ đạo phòng Lao động -TB&XH huyện nghiêm túc khắc phục những tồn tại, thiếu sót như đã nêu trên và thực hiện báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - TB&XH theo đúng quy định;

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác quản lý thu chi quỹ đền ơn đáp nghĩa cấp xã theo đúng Nghị định số 45/2006/NĐ-CP ngày 28/4/2006 của Chính Phủ;

Kết luận này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Giám đốc Sở (B/cáo);
- Thanh tra tỉnh (B/cáo);
- Sở Nội vụ (B/cáo);
- UBND huyện Đắk Tô (Biết chỉ đạo);
- P. LĐTB&XH huyện (T/hiện);
- Lưu VT, HS.TTr Sở (07b).

GIÁM ĐỐC

A Kang

